

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 249/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa:

*** Người yêu cầu:**

1. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Mei Ching Pi C, sinh năm 1985; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); địa chỉ: Số H đường C, cụm A, thôn T, xã T, huyện B, Đài Loan. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

Người được chị M Ching Pi Chuan ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Phạm Hữu T, chị Mei Ching Pi C và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị Mei Ching P Chuan được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/01/2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà anh T

một thời gian ngắn thì chị M Ching Pi Chuan quay trở lại Đài Loan để làm thủ tục cho anh T cùng sang Đài Loan sinh sống. Tuy nhiên vì lý do giấy tờ chưa đầy đủ nên anh T không sang Đài Loan được. Từ đó, vợ chồng mỗi người sống một nơi. Thời gian đầu, anh chị vẫn liên lạc với nhau nhưng sau đó mỗi lần nói chuyện vợ chồng đều xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và bất đồng về ngôn ngữ. Nay anh và chị M Ching Pi Chuan đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh T và chị M Ching Pi Chuan không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị M Ching Pi Chuan đều xác định không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh T và chị Mei Ching P Chuan vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Hữu T và chị Mei Ching Pi C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Hữu T hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chị Mei Ching Pi C có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các tài liệu chị Mei Ching P Chuan gửi về và ủy quyền cho anh Phạm Hữu T nộp thay gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp, anh T và chị M Ching Pi Chuan vắng mặt, có đơn và quan điểm xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu T và chị M1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/01/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị M Ching Pi Chuan chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì chị Mei Ching P Chuan quay lại Đài Loan sinh sống. Từ khi sống xa nhau, anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bất đồng ngôn ngữ nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện nay anh T và chị M Ching Pi Chuan đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị Mei Ching Pi C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị M Ching Pi C là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị M Ching Pi Chuan xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị Mei Ching P Chuan không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu T và chị Mei Ching Pi C.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Hữu T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000741 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa